

Bản án số: 07/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 08-12-2025

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Đạt

2. Ông Hoàng Trung Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản T, xã M, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Lò Thị M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản S, xã M, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lò Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị M kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 21/6/2016 tại UBND xã M, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất

đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không ai quan tâm đến ai. Anh Lò Văn T và chị Lò Thị M đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Anh Lò Văn T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh Lò Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lò Thị M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lò Văn T cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Lò Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị M và anh Lò Văn T đăng kết hôn với nhau từ ngày 21/6/2016 tại UBND xã M, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống đến năm 2018 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Chị Lò Thị M và anh Lò Văn T đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Lò Thị M xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Chị Lò Thị M không nhất trí ly hôn với anh Lò Văn T. Nếu anh Lò Văn T bồi thường cho chị Lò Thị M tiền đền bù tuổi thanh xuân số tiền là 400.000.000 đồng thì chị Tỉnh mới nhất trí ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Lò Thị M cam đoan không có nợ chung.

Tại thông báo số: 02/2025/TB-TA, ngày 16 tháng 10 năm 2025 thông báo bổ sung tài liệu, chứng cứ của Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La, yêu cầu chị Lò Thị M bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc yêu cầu anh Lò Văn T bồi thường cho chị Lò Thị M tiền đền bù tuổi thanh xuân số tiền là 400.000.000 đồng nhưng chị Lò Thị M không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 22/10/2025, ngoài những tài liệu, chứng cứ do các đương sự đã giao nộp, anh Tỉnh, chị Máng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 21/10/2025: Tại bản Thuận Ổn, xã M, tỉnh Sơn La. Anh Lò Văn T, chị Lò Thị M có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể không

nắm được. Anh Lò Văn T và chị Lò Thị M đã sống ly thân. Anh Lò Văn T và chị Lò Thị M không có con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Anh Lò Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Tình giữ nguyên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải.

Bị đơn chị Lò Thị M đã được triệu tập hợp lệ, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La. Chị Lò Thị M chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, có viết bản tự khai, có tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, nhưng không tham gia phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn T được ly hôn chị Lò Thị M.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lò Văn T, chị Lò Thị M cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn anh Lò Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn anh Lò Văn T yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn chị Lò Thị M có địa chỉ tại bản Sát, xã M, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025).

Về sự vắng mặt của nguyên đơn anh Lò Văn T, bị đơn chị Lò Thị M: Nguyên đơn anh Lò Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn. Bị đơn chị Lò Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ ba vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị M kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 21/6/2016 tại UBND xã M, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống đến năm 2017, năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không ai quan tâm đến ai, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Tình cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị được ly hôn chị Lò Thị M. Chị Lò Thị M không nhất trí ly hôn.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh Lò Văn T và chị Lò Thị M đều thừa nhận đã sống ly thân với nhau từ năm 2017, năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Anh Lò Văn T giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn, chị Lò Thị M nhất trí ly hôn với điều kiện anh Lò Văn T phải đền bù tuổi thanh xuân số tiền là 400.000.000 đồng cho chị Mảng. Qua đó cho thấy chị Lò Thị M cũng không thiện trí trong việc hàn gắn tình cảm, hạnh phúc gia đình.

Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La ra thông báo số: 02/2025/TB-TA, ngày 16 tháng 10 năm 2025 thông báo bổ sung tài liệu, chứng cứ, yêu cầu chị Lò Thị M bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc yêu cầu anh Lò Văn T bồi thường cho chị Lò Thị M tiền đền bù tuổi thanh xuân số tiền là 400.000.000 đồng nhưng chị Lò Thị M không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét giải quyết trong vụ án.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tình và chị Mảng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được, xử cho anh Lò Văn T được ly hôn chị Lò Thị M. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Không có.

[4] *Về tài sản chung*: Không có.

[5] *Về tài sản riêng*: Không có.

[6] *Về nợ chung*: Anh Lò Văn T, chị Lò Thị M cam đoan không có nợ chung.

[7] *Về án phí*: Anh Lò Văn T có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy anh Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn anh Lò Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật sửa đổi bổ sung năm 2025); điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lò Văn T được ly hôn chị Lò Thị M.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung: Không có.
4. Về tài sản riêng: Không có.
5. Về nợ chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị M cam đoan không có nợ chung.
6. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn anh Lò Văn T.
7. Về quyền kháng cáo: Anh Lò Văn T, chị Lò Thị M được quyền kháng cáo bản án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2);
- Phòng Thi hành án DS khu vực 2- Sơn La;
- UBND xã M, tỉnh Sơn La;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng

